

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2018/HS-ST
Ngày 04 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thủy và bà Vũ Thị Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2018/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2018/HSST-QĐ ngày 08 tháng 6 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn B**; sinh ngày 29 tháng 11 năm 1967 tại huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: tổ 2, khu 9, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị T1; có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 10/3/2018; được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giữ sang cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 16/3/2018; ngày 04/6/2018 bị bắt tạm giam trong một vụ án khác, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. **Phạm Minh T**; sinh ngày 04 tháng 11 năm 1976 tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 7, khu 5, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quốc K và bà Nguyễn Thị Q; có vợ là Đồng Thúy H; có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 10/3/2018; được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giữ sang cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 16/3/2018; hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

3. **Bùi Văn Q**; sinh ngày 13 tháng 12 năm 1977 tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 9, khu 3, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Huy Q và bà Đỗ Thị T; có vợ là Nguyễn Thị H; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 10/3/2018; được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giữ sang cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 16/3/2018; hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

4. **Phạm Văn Th**; sinh ngày 14 tháng 10 năm 1974 tại huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: tổ 37, khu 6, phường Trung Vương, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Lê Thị G; có vợ là Vũ Thị H; có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 10/3/2018; được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giữ sang cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 16/3/2018; hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

5. **Nguyễn Thế H**; sinh ngày 16 tháng 4 năm 1975 tại thành phố Lao Cai, tỉnh Lao Cai; nơi cư trú: tổ 5, khu 8, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nguyên làm nghề: Giáo viên trường THCS Hồng Thái Tây, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã đình chỉ sinh hoạt đảng); trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế H và bà Đỗ Thị H; có vợ là Nguyễn Thị L; có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 10/3/2018; được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giữ sang cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 16/3/2018; hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

** Những người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Bình P; sinh năm: 1980; địa chỉ: Tổ 15, khu 5B, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Anh Bùi Tuấn H; sinh năm: 1976; địa chỉ: Tổ 9B, khu 5A, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

** Những người chứng kiến:*

- Chị Vũ Thị L; sinh năm: 1974; địa chỉ: Tổ 17B, khu 5A, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Ông Ngô Gia T; sinh năm: 1954; địa chỉ: Tổ 16A, khu 5A, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 10/3/2018, sau khi ăn cỗ áp rạp đám cưới tại gia đình nhà chị Vũ Thị L tại: tổ 17B, khu 5A, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Văn T, Phạm Minh T, Nguyễn Văn B và Bùi Văn Q cùng rủ nhau chơi đánh bạc được thua bằng tiền, với hình thức “đánh bài chắn”. Th, T, B và Q cùng nhau vào phòng cuối của nhà chị L, lúc này chị L và những người trong gia đình chị L không có mặt trong phòng vì đang bận chuẩn bị cho đám cưới diễn ra vào hôm sau. Cả bốn người vào phòng thấy có một chiếc chiếu nan tre trải dưới đất, trên chiếu có 02 bộ bài chắn, mỗi bộ bài chắn có 100 cây bài, có hình hoa văn (01 bộ màu xanh, 01 bộ màu đỏ), 01 chiếc bát sứ con đường kính khoảng 10cm và 01 chiếc đĩa sứ đường kính khoảng 18cm. Cả bốn người thống nhất cách chơi: Dùng 01 bộ bài chắn, chia thành 05 phần bài, mỗi phần 19 cây bài, riêng phần bài dùng để bốc (được đặt trong chiếc bát con để giữa chiếu) có 24 cây bài, người đánh trước được bốc 01 cây bài ở giữa thành 20 cây rồi đánh đi 01 cây, thứ tự đánh bài: người có phần bài 20 cây đánh trước, đánh từ trái qua phải, lần lượt từng người, nếu người ngồi dưới không ăn được cây bài của người ngồi trên thì bốc tiếp một cây bài tiếp theo còn lại. Quy ước về từng ván bài “ù”: Bài có tối thiểu đủ 06 chắn và tròn cạ hoặc tròn chắn, tròn cạ thì “ù”.

Quy ước về cách tính tiền như sau: Nếu “ù xuống” (lên bài không có cước, tròn chắn, tròn cạ) thì được 20.000 đồng/người/ván. Nếu “ù tôm” (trong bài phải có các con bài: tam vạn, tam sách, thất văn) thì được 30.000 đồng/người/ván. Nếu “ù lèo” (trong bài phải có các con bài: cửu vạn, bát sách, chi chi) thì được 40.000 đồng/người/ván. Nếu “ù bạch thủ chính cửa” (bài có 05 chắn, 04 cạ khi bốc lên cây bài giống với cây bài lẻ còn lại và cây bài bốc lên rơi vào chính cửa của mình), thì được 60.000đồng/người/ván. Nếu “ù bạch định” (bài đủ chắn, đủ cạ 20 cây bài đều màu đen) hoặc “ù tám đỏ” (bài đủ chắn, đủ cạ trên bài có 08 cây bài màu đỏ) hoặc “ù bạch thủ chi” (bài đủ 05 chắn, 04 cạ, lẻ chi chi, khi bốc lên chi thì ù) sẽ được 70.000 đồng/người/ván. Tiền góp gà 10.000 đồng/ván (tiền đặt ở giữa 4 người chơi, quy định khi nào có người ù bạch thủ chi hoặc bạch thủ chính cửa thì được thu tiền ăn gà). Trước khi chơi, mỗi người bỏ ra số tiền là: Phạm Văn Th 500.000 đồng; Phạm Minh T 3.000.000 đồng; Nguyễn Văn B 2.600.000 đồng; Bùi Văn Q 2.090.000 đồng.

Bốn người trên ngồi chơi được khoảng 02 đến 03 ván thì có Nguyễn Thế H vào xem, sau đó H chia bài hộ cho mọi người chơi. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm đang chơi thì bị Công an thành phố Uông Bí bắt quả tang, thu dưới chiếu bạc số tiền 8.190.000 đồng. Trong đó: số tiền góp gà giữa chiếu là 360.000 đồng, tiền của từng người tham gia đánh bạc là: Phạm Văn Th 4.720.000 đồng; Phạm Minh T 510.000 đồng; Nguyễn Văn B 700.000 đồng và Bùi Văn Q 1.900.000 đồng. Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc chiếu nhựa kích thước (1,8x2,08)m; 01 chiếc bát sứ con, 01 chiếc đĩa sứ, 02 bộ bài chắn mỗi bộ có 100 cây bài. Ngoài ra cơ quan Công an còn tạm giữ số tiền trong người của Phạm Văn Th 500.000 đồng, trong người Phạm Minh T 6.500.000 đồng. Các bị cáo Th, T, B, Q và H tự ý rủ nhau đánh bạc trong nhà, gia đình chị L không ai biết các bị cáo

đánh bạc do nhà đông người ra vào. Các bị cáo không phải trả bất cứ khoản tiền nào cho gia đình chị L.

Công an thành phố Uông Bí còn phát hiện một nhóm người đánh bạc với hình thức “xóc đĩa” gồm: Phạm Minh T, Đoàn Công T, Lê Hồng T, Nguyễn Thị N, Trần Ngọc H và Đoàn Quang V. Thu dưới chiếu bạc số tiền 4.600.000 đồng cùng tiền trên người các đối tượng và các công cụ liên quan.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Th, T, B, Q và H đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như nội dung Cáo trạng. Sau khi liên hoan, các bị cáo rủ nhau cùng đánh bạc cho vui chứ không ai bàn bạc với nhau từ trước. Các bị cáo Phạm Văn Th và Phạm Minh T khai: số tiền cơ quan Công an thu trên người các bị cáo không dùng vào việc đánh bạc. Các bị cáo đều thừa nhận việc truy tố và quyết định đưa các bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Giai đoạn điều tra, những người làm chứng đều khai toàn bộ nội dung sự việc như đã nêu trên. Những người chứng kiến xác nhận việc Công an bắt quả tang các bị cáo đánh bạc và cơ quan Công an đã thực hiện những thủ tục tố tụng khác theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, chị L khai: Gia đình chị chỉ biết các bị cáo đánh bạc sau nhà khi Công an đến bắt quả tang do gia đình chị bận lo việc đám cưới cho con.

Tại bản Cáo trạng số: 86/CT-VKSUB ngày 16 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị can Phạm Văn Th, Phạm Minh T, Nguyễn Văn B, Bùi Văn Q và Nguyễn Thế H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: các khoản 1 và 3 Điều 321; Điều 17; Điều 58; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/3/2018 đến ngày 16/3/2018.

- Áp dụng: các khoản 1 và 3 Điều 321; Điều 17; Điều 58; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo: Phạm Văn T, Phạm Minh T và Bùi Văn Q mỗi bị cáo từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Văn B, Phạm Minh T, Bùi Văn Q, Phạm Văn Th mỗi bị cáo từ 10.000.000đ (mười triệu đồng) đến 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng: các khoản 1 và 3 Điều 321; Điều 17; Điều 58; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H từ

20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a và b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, các điểm a, b và c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy công cụ dùng vào việc đánh bạc gồm: 02 bộ bài chắn mỗi bộ có 100 cây; 01 bát con, 01 đĩa sứ; 01 chiếu nhựa kích thước 2,08x 1,8m; Tịch thu số tiền 8.190.000đ là tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nộp Ngân sách Nhà nước; Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Th 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), trả lại cho bị cáo Phạm Minh T 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và những người chứng kiến Công an bắt quả tang, thu giữ tiền cùng những vật chứng khác dùng vào việc đánh bạc, cùng những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 10/3/2018, tại gia đình nhà chị Vũ Thị L ở tổ 17B, khu 5A, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, các bị cáo Nguyễn Văn B, Phạm Minh T, Bùi Văn Q và Phạm Văn T cùng rủ nhau chơi đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức “đánh chắn” với số tiền 8.190.000đ (*tám triệu một trăm chín mươi nghìn đồng*). Nguyễn Thế H không trực tiếp đánh bạc nhưng đã giúp sức cho các bị cáo khác đánh bạc bằng việc chia bài cho các bị cáo chơi. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố các bị cáo là có cơ sở pháp luật.

[3] Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000

đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[4] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng của Nhà nước. Các bị cáo tụ tập rủ nhau đánh bạc có tính chất sát phạt tiền bạc của nhau để kiếm lời, không những làm thiệt hại về tài sản của mình và người khác, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh.

[5] Xét tính chất của đồng phạm và vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án thấy: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện một tội phạm, nhưng không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau từ trước mà chỉ nhất thời phạm tội nên không phải là phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó, các bị cáo Nguyễn Văn B, Phạm Minh T, Bùi Văn Q, Phạm Văn Th trực tiếp đánh bạc có vai trò ngang nhau và xếp thứ nhất. Bị cáo Nguyễn Thế H không tham gia đánh bạc mà chỉ có hành vi giúp sức nên có vai trò thứ yếu trong vụ án.

[6] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo; có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử cần áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo Nguyễn Thế H có bố là người có công với Nước và là thương binh hạng 4/4, Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[7] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và việc phân hóa vai trò thực hiện tội phạm, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, nhưng có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Văn B, trong quá trình chuẩn bị xét xử được thay đổi biện pháp ngăn chặn được tại ngoại nơi cư trú nhưng lại tiếp tục có hành vi “Đánh bạc” và đang bị cơ quan Công an thành phố Uông Bí tạm giam để điều tra. Điều đó cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo rất kém, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định không những nhằm trừng trị đối với bị cáo mà còn giáo dục, phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Các bị cáo Phạm Minh T, Bùi Văn Q và Phạm Văn Th có nơi cư trú rõ ràng, theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo này có đủ điều kiện được hưởng án treo nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú quản lý giáo dục với một thời gian thử thách phù hợp, cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo giáo dục thành người có ích cho gia đình và phòng ngừa chung cho xã hội, điều đó

cũng đáp ứng được mục đích của hình phạt. Đối với bị cáo Nguyễn Thế H có nhân thân tốt, trước khi phạm tội là giáo viên và là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, bản thân không trực tiếp đánh bạc, chỉ vào sau xem và giúp sức (chia bài) cho các bị cáo khác và không được hưởng lợi gì, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội không đáng kể bởi bị cáo H không chia bài hộ cho các bị cáo khác thì các bị cáo đó vẫn có thể tự chia bài để đánh bạc. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng phạt tiền là hình phạt chính và cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn của khung hình phạt đã truy tố tương xứng tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo theo khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo trực tiếp đánh bạc với mục đích thu lợi bất chính, Hội đồng xét xử cần áp dụng phạt bổ sung một khoản tiền nhất định đối với các bị cáo sung ngân sách Nhà nước.

[9] Về vật chứng của vụ án: Số tiền 8.190.000đ (tám triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Các công cụ dùng vào việc đánh bạc không còn giá trị cần tịch thu và tiêu hủy. Số tiền thu trên người các bị cáo Phạm Văn Th, Phạm Minh T không dùng vào việc đánh bạc cần trả lại cho các bị cáo.

[10] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về hành vi đánh bạc trái phép với hình thức chơi “xóc đĩa” của Phạm Minh T, Đoàn Công T, Lê Hồng T, Nguyễn Thị N, Trần Ngọc H và Đoàn Quang V với số tiền 4.600.000 đồng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm về hình sự, Công an thành phố Uông Bí đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Đối với Chị Vũ Thị L và anh Đoàn Văn T là chủ nhà nhưng không biết và cũng không liên quan đến việc đánh bạc nên không đủ cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn B, Phạm Minh T, Bùi Văn Q, Phạm Văn Th và Nguyễn Thế H phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ vào: khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các khoản 1 và 3 Điều 17; Điều 58; các khoản 2 và 3 Điều 35; các điểm i và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ là 06 (sáu) ngày (từ ngày 10/3/2018 đến ngày 16/3/2018). Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn B 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ vào: khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các khoản 1 và 3 Điều 17; Điều 58; các khoản 2 và 3 Điều 35; các điểm i và s khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015:

+ Xử phạt bị cáo Phạm Minh T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Phạm Minh T 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước;

+ Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Bùi Văn Q 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước;

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn Th 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn Th 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước;

Giao bị cáo Phạm Minh T cho Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Bùi Văn Q cho Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phạm Văn Th cho Ủy ban nhân dân phường Trung Vương, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp những người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; các khoản 1 và 3 Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 35; các điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế H 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

5. Căn cứ vào: các điểm a và b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, các điểm a, b và c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền số tiền 8.190.000đ (tám triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) các bị cáo dùng để đánh bạc.

+ Tịch thu và tiêu hủy: 02 bộ bài chắn mỗi bộ có 100 cây; 01 bát con, 01 đĩa sứ; 01 chiếu nhựa kích thước 2,08x 1,8m đều đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Th số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); Trả lại cho bị cáo Phạm Minh T số tiền 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Tình trạng những vật chứng nêu trên theo Biên bản giao vật chứng ngày 30/5/2018 và Bảng kê tiền tang vật kèm theo Biên bản này giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

6. Căn cứ vào: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị Nguyễn Văn B, Phạm Minh T, Bùi Văn Q, Phạm Văn Th và Nguyễn Thế H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7. Căn cứ vào: Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND TP. Uông Bí;
- VKSND T. Quảng Ninh;
- Công an TP. Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS TP. Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.(Th. L 19)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lâm